



HỌC ANH NGỮ TRÊN ĐÀI VOA

Đi nghe bài học, xin [BỘ M VÀO ĐÁY](#)

Đây là Chương trình Anh Ngữ Sinh Động New Dynamic English bài 172. Phạm Văn xin kính chào quý vị thính giả. Mời đọc bài học, ta nghe mẫu đàm thoại hàng ngày Daily dialog, nhan đề At a Restaurant, Part 1, Nhà Hàng, Phần 1. Hãy nghe câu: I'm dying for a hamburger.=tôi thèm ăn bánh mì mềm nhân thịt bò nghiến và phở mát quá. To be dying for something=thèm làm, muốn làm. Thói quen thì "to die" nghĩa là "chết," nhưng: to be dying to do something=khao khát làm một chuyện gì làm. Ví dụ: They made a movie out of the book, and I'm dying to see it.=họ đã đưa lên phim cuốn sách này, và tôi muốn xem phim đó làm. I'm dying of thirst. Do you have anything to drink? Tôi khát muốn chết. Bạn có gì uống không? I was dying on the last three laps of the race.=Tôi muốn chết đuối trong ba vòng cuối của cuộc đua. Her sandwich is to die for=Her sandwich is very good (delicious).=bánh mì kẹp thịt bà ta làm ngon tuyệt.

Cut 1

Daily Dialogue: At a Restaurant (Part 1)

Larry: Daily Dialogue: At a Restaurant (Part 1)

Tom and Lorrie are having lunch at a restaurant. Tom và Lorrie đang ăn trưa ở một nhà hàng.

Tom wants a cheeseburger and some fries. Tom muốn ăn bánh mì mềm nhân thịt bò nghiến (bò) và phở mát và một ít khoai tây chiên giòn.

· (French) fries Khoai tây chiên giòn

May I take your order? Quý vị muốn chết ăn món nào? [lời nhân viên phục vụ hỏi khách.]

Larry: Listen to the conversation.

SFX: restaurant

Tom: I'm dying for a cheeseburger.

(short pause)

Lorrie: That sounds good.

(short pause)

Waiter: May I take your order?

(short pause)

Tom: I'd like a cheeseburger and some fries, please.

(short pause)

Lorrie: The same for me... but fries are so fattening,

(short pause)

I'd like a small salad instead of fries.

(short pause)

Vietnamese Explanation

Trong ph̄n t̄ i, quí v̄ nghe và l̄ p l̄ i.

Cut 2

Larry: Listen and repeat.

Tom: I'm dying for a cheeseburger.

(pause for repeat)

Lorrie: That sounds good.

(pause for repeat)

Waiter: May I take your order?

(pause for repeat)

Tom: I'd like a cheeseburger and some fries, please.

(pause for repeat)

Lorrie: The same for me... but fries are so fattening,

(pause for repeat)

I'd like a small salad instead of fries. [m t đũa xà lách nh thay vì khoai tây chiên ròn.]

(pause for repeat)

MUSIC

Vietnamese Explanation

Ph n t i là ph n Câu đ trong tu n, Question of the Week. Quý v nghe và đoán xem nhóm ng i nào s ng lâu h n. Who will have a longer life: single men, single women, married men, married women, people with pets or people without pets? Bad news=tin x u, tin bu n; good news=tin vui. Xin tr i i câu đ .

Cut 3

Question of the Week (question): Who Will Have A Longer Life?

Larry: Question of the Week!

UPBEAT MUSIC

· a pet v t c ng nuôi trong nhà nh chó, mèo.

Max: Once again, it's time for Question of the Week, Kathy.

Are you ready to play?

Kathy: I certainly am!

Max: This week, our question is: Who will have a longer life?

Ready for the first question?

Kathy: Ready!

Max: O.K. In the United States, who do you think will have the longest life:

married men,... married women,... single men,... or single women?

Kathy: Who will live the longest?

Max: That's right.

Kathy: Hmm... is it... married men?

Max: No.... it isn't.

Single women will have a longer life than any other group.

Kathy: How about single men?

Max: Single men will have the shortest lives.

Kathy: Wow...that's bad news for single men.

Max: But good news for single women!

Are you ready for the next question?

Kathy: Yes!

Max: All right...

Who do you think will have a longer life: Americans with pets or Americans without pets?

Kathy: Which group do I think will live longer?

Americans with pets, or Americans without pets?

Max: Yes... who will live longer?

Kathy: Well... I'm just guessing, but I think people with pets are happier, so they will have a longer life.

Is that right?

Max: Yes! Americans with a cat or a dog have a longer life than Americans without pets.

Kathy: You have a dog, don't you, Max?

Max: Yes. We love our dog, and he makes us happy.

Kathy: Maybe I'll get a dog, too.

Max: Good idea.

MUSIC

NDE Closing

Larry: A Question for You

Max: Now here's a question for you.

Larry: Listen for the bell, then say your answer.

Max: Which do you prefer, meat or vegetables?

(ding)

(pause for answer)

Max: Mmm.

MUSIC

Vietnamese Explanation

Trong ph n Câu chuy n gi a bài Story Interlude, ta nghe chuy n Elizabeth s p sang San Francisco, California đ g p b n trai c a cô là anh Boris. Anh Boris s p d h i ngh đ y. Conference=m t bu i h i ngh . To attend a conference=d h i ngh . To book a flight=mua vé máy bay. Did you book your flight already? Ch đã mua vé máy bay r i ? Round-trip ticket=vé kh h i. One-way ticket=vé đ m t chuy n. A non-stop flight=chuy n bay th ng, không đ m t phi tr ng trên đ ng bay.

To be over=xong, ch m d t. I'm going to take a couple of days off=tôi s ngh làm hai ba ngày. Sightseeing=xem danh lam th ng c nh. To go sightseeing, to do some sightseeing=vi ng danh lam th ng c nh. Travel agent=chuyên viên t ch c du l ch. Her agent got her a good price on a round-trip ticket=chuyên viên du l ch c a cô ta mua h cho cô m t vé kh h i giá ph i ch ng. Oh, that sounds so much fun!=th thì vui quá nh ! Convenient=thu n ti n.

Cut 4

Story Interlude: A Trip to California

Larry: OK... and we're off the air.

SFX: Elizabeth entering

Eliz: Hi, everybody.

Max and Kathy: Hi. Hi, Elizabeth.

Eliz: Well, it looks like I'll be making a trip to California next month.

Kathy: Really? How exciting!

Max: That's great, Elizabeth. Are you going on vacation?

Eliz: Well, I'm going to take a couple of days off.

I'm going to meet Boris in San Francisco.

He's going out there for a conference next month.

After the conference is over, I'll fly out and meet him.

He wants to do some sightseeing.

He's never been to San Francisco. But I have.

Max: San Francisco is a beautiful city.

Kathy: Oh, that sounds like so much fun.

Max: Did you book your flight already?

Eliz: Yes, I went to my travel agent the other day.

He got me a good price on a round-trip ticket.

Max: Did you get a non-stop flight?

Eliz: Yes, I got the non-stop flight.

It leaves ve-e-e-ry early in the morning. But it's convenient.

Excuse me. It's time to start my show.

Max: OK. See you later.

Larry: Alri-i-i-ght. Ready for Functioning in Business. Cue Music...

Vietnamese Explanation

Trong ph␣ n Anh Ng␣ Th␣ ␣ ng M␣ i Trung C␣ p Functioning in Business, ta nghe đ␣ n “Coming to Agreement, Part 1” Đi đ␣ n tho␣ thu␣ n, Ph␣ n 1. Ph␣ n này cũng chú tr␣ ng v␣ các cách nh␣ n l␣ i xin l␣ i. This program focuses on Accepting an Apology. An apology/apologies=l␣ i xin l␣ i. To apologize=xin l␣ i. The pilot apologized for the delay.=phi công xin l␣ i vì s␣ ch␣ m tr␣ . Please accept my apologies=xin b␣ n tha l␣ i cho tôi. To finalize=hoàn t␣ t, k␣ t thúc. Anxious/anxiety: Anxious=lo ng␣ i, áy náy, uneasy, worried, impatient. Danh t␣ là anxiety=s␣ lo ng␣ i: People’s anxiety about the economy is increasing.=dân m␣ i ngày m␣ t lo v␣ tình tr␣ ng kinh t␣ .

Cut 5

FIB Opening

FIB MUSIC lead-in and then background

Eliz: Hello, I’m Elizabeth Moore. Welcome to Functioning in Business!

MUSIC swells and fades

Larry: Functioning in Business is an intermediate level business English course with a focus on American business practices and culture.

Today’s unit is “Coming to Agreement, Part 1.”

This program focuses on Accepting an Apology.

MUSIC

Interview: Charles Blake

Larry: Interview

I was anxious to talk to Mr. Chapman so that we could finalize the agreement. Tôi nóng lòng muốn nói chuyện với ông Chapman để chúng tôi có thể hoàn tất việc tho thu n v v mua ng i máy rô bô.

Eliz: Today, we are talking again to Mr. Charles Blake.

SFX: Phone beep

Eliz: Hello, Mr. Blake.

Blake: Hello. It's nice to talk with you again!

Eliz: Today, we're going to listen to your conversation with Mr. Stewart Chapman.

Blake: Yes. I met with Mr. Chapman as soon as he came back to town.

Dave Gomez had been extremely helpful.

But I was anxious to talk to Mr. Chapman so that we could finalize the agreement.

Eliz: Let's listen to the beginning of that conversation.

MUSIC

Vietnamese Explanation

Trong đoạn này, ta nghe cuộc họp mặt giữa ông Charles Blake và Ông Stewart Chapman. I'm very sorry for not meeting you earlier, but with my father in the hospital...=tôi xin lỗi vì không gặp ông trước đây, nhưng vì phải lo cho cha tôi nên mới bận vì...Như là: Dave là Ông Dave Gomez, người thay ông Chapman tiếp Ông Charles Blake. Get right down to business.=bắt tay ngay vào công việc. I'd like to finalize things before I leave.=tôi muốn kết thúc mọi chuyện trước khi rời đi đây [vì bận kinh.] To proceed=tiến hành, tiếp tục. Danh từ process=tiến trình. Để ý đến cách đọc: Trong chữ "proceed" âm "o" đọc như "i" còn trong chữ "process," âm "o" đọc như "a" (giống M), hay "âu" (giống Anh). Knowledgeable=hiểu biết nhiều--nhưng nhiều về nó.

Cut 6

Dialog: FIB Dialog, Meeting with Chapman and Blake

Larry: Dialog

Mr. Blake is meeting Mr. Chapman for the first time.= Ông Blake gặp Ông Chapman lần đầu.

Dave is so knowledgeable that we've proceeded quickly. Như ông Dave rất hiểu biết về nó mà chúng tôi đã tiến hành công việc nhanh chóng.

Chap: Well, I'm glad to finally meet you, Charles.

Blake: And I'm very happy to meet you, Stewart.

Chap: I'm very sorry for not meeting you earlier, but with my father in the hospital....

Blake: I understand completely. It wasn't a problem.

Dave is so knowledgeable that we've proceeded quickly.

He's been very helpful.

Chap: That's good.

Well, I know that you're getting ready to return to Beijing, so we should get right down to business.

Blake: Good.

I'd like to finalize things before I leave.

MUSIC

Vietnamese Explanation

